

Số: **666** /BC-ĐLTKV

Hà Nội, ngày **16** tháng **4** năm **2017**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 **TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên đầy đủ: **Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP**
- Tên rút gọn: **Tổng công ty Điện lực - TKV**
- Tên giao dịch quốc tế: **Vinacomin - Power Holding Corporation**
- Tên viết tắt: **ĐLTKV**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0104297034, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 07/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 15/01/2016.
- Vốn điều lệ: **6.800.000.000.000 đồng** (Sáu nghìn tám trăm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **6.778.085.000.000 đồng** (Sáu nghìn bảy trăm bảy mươi tám tỷ, tám mươi lăm triệu đồng)
- Địa chỉ: Số 78 tầng 2, tòa nhà Sannam, đường Duy Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: (04) 3516 1605
- Số Fax: (04) 3516 1610
- Website: www.dienluctkv.vn
- Mã cổ phiếu: **DTK**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Điện lực - TKV được thành lập theo Quyết định số 5211/QĐ-BCT ngày 21/10/2009 của Bộ Công Thương, là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, có vốn điều lệ là 6.800 tỷ đồng, có chức năng thực hiện các ngành nghề kinh doanh bao gồm: Đầu tư, xây dựng, khai thác vận hành các nhà máy nhiệt điện, nhà máy thủy điện, các nhà máy điện sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo và lưới điện (hệ thống cung cấp điện); Mua, bán điện; Truyền tải và phân phối điện và các ngành nghề khác được pháp luật cho phép.

Năm 2010, Tổng công ty Điện lực - TKV được đổi tên thành Tổng công ty Điện lực - Vinacomin theo Quyết định số 1940/QĐ-HĐTV ngày 19/08/2010 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Ngày 19/01/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 85/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực - Vinacomin.

Ngày 16/4/2015, Tổng công ty thực hiện chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, số lượng cổ phần bán được là 1.191.300 cổ phần, giá đầu thành công bình quân là 10.000 đồng/ cổ phiếu.

Ngày 15/01/2016 Tổng công ty chính thức đi vào hoạt động theo loại hình công ty cổ phần với tên gọi Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0104297034, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 07/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 15/01/2016 với vốn điều lệ là 6.800.000.000.000 đồng (Sáu nghìn tám trăm tỷ đồng).

Ngày 29/6/2016 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành Công văn số 3902/UBCK-GSĐC chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP và ngày 15/12/2016 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP chính thức lên sàn giao dịch UPCOM với mã chứng khoán DTK có giá chào sàn là 14.000 đồng/ cổ phần.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- *Ngành nghề kinh doanh:*

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Đầu tư, xây dựng, khai thác vận hành các nhà máy nhiệt điện, thủy điện, điện sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo và lưới điện, hệ thống cung cấp điện; Mua, bán điện.	3510 (Chính)
2	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện. Chi tiết: Thiết bị nhà máy điện, thiết bị điện, thiết bị chịu áp lực, kết cấu thép và các thiết bị công nghiệp khác.	2710
3	Sản xuất thiết bị điện khác.	2790
4	Sản xuất sản phẩm chịu lửa.	2391
5	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét.	2392
6	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.	2394
7	Sản xuất các cấu kiện kim loại. Chi tiết: Chế tạo, lắp ráp các sản phẩm cơ khí, thiết bị nhà máy điện, thiết bị điện, thiết bị chịu áp lực, kết cấu thép và các thiết bị công nghiệp khác.	2511
8	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại.	2512
9	Khai thác và thu gom than cứng.	0510
10	Khai thác và thu gom than non.	0520

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
11	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.	0810
12	Vận tải hành khách đường thủy nội địa.	5021
13	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.	5022
14	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng không nung.	3290
15	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn. Chi tiết: Sửa chữa các sản phẩm cơ khí, kết cấu thép.	3311
16	Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Sửa chữa thiết bị nhà máy điện, thiết bị điện, thiết bị chịu áp lực, kết cấu thép và các thiết bị công nghiệp khác.	3312
17	Xây dựng nhà các loại.	4100
18	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.	4210
19	Chi tiết: Xây dựng các công trình nhà máy điện, đường dây và trạm điện, công trình công nghiệp, thủy lợi, cảng biển, kết cấu hạ tầng.	4290
20	Vận tải hành khách đường sắt.	4911
21	Vận tải hàng hóa đường sắt.	4912
22	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt).	4931
23	Vận tải hành khách đường bộ khác.	4932
24	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
26	Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình điện.	7020
27	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế các sản phẩm cơ khí, thiết bị nhà máy điện, thiết bị điện, thiết bị chịu áp lực, kết cấu thép và các thiết bị công nghiệp khác.	7110

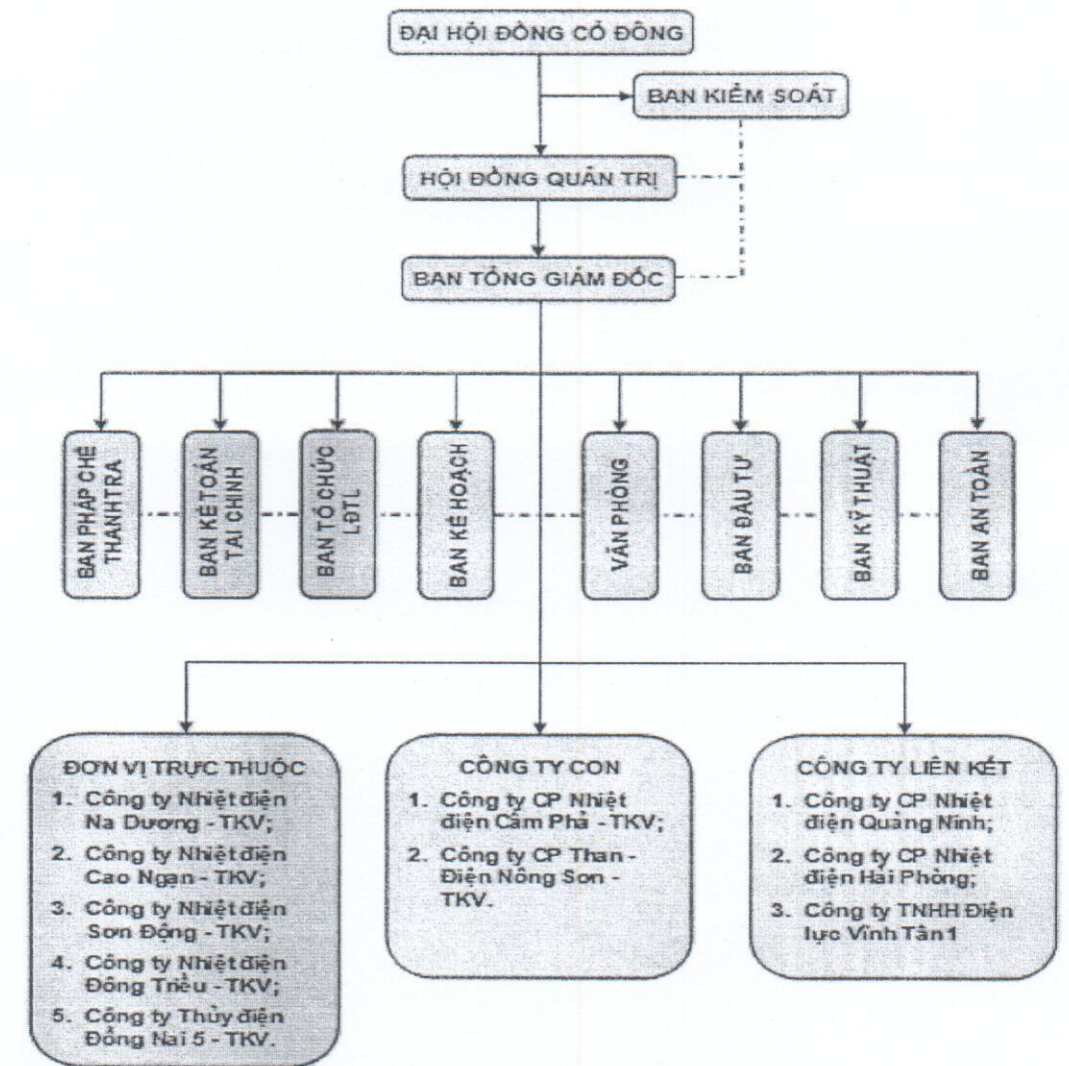
• **Địa bàn kinh doanh:**

Tổng công ty có địa bàn kinh doanh trên khắp lãnh thổ Việt Nam, trải dài từ Bắc vào Nam. Ngoại trừ Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5 tại tỉnh Lâm Đồng, tất cả các nhà máy nhiệt điện của Tổng công ty đều nằm gần các mỏ than thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, đốt chủng loại than xấu, có hàm lượng chất bốc thấp, độ lưu huỳnh cao cho phát điện. Trong đó, nhiều nhà máy nằm tại những địa bàn vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn như Na Dương (Lạng Sơn), Nông Sơn (Quảng Nam), ...

4. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm 967 cổ đông sở hữu 680.000.000 cổ phần tương đương 6.800 tỷ đồng bằng 100% vốn điều lệ.
- Hội đồng quản trị: Gồm Chủ tịch và 04 thành viên, trong số 04 thành viên HĐQT có 01 thành viên chuyên trách, thường trực HĐQT; 01 thành viên kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty; 02 thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty.
- Ban Kiểm soát: Gồm Trưởng Ban Kiểm soát, chuyên trách; và 02 thành viên.
- Ban Tổng giám đốc: Gồm Tổng giám đốc và 04 Phó Tổng giám đốc, 01 Kế toán trưởng Tổng công ty.
- Phòng, Ban chức năng: 08 Ban bao gồm: Văn phòng, Ban Kế hoạch, Ban Tổ chức - Lao động - Tiền lương, Ban Kế toán - Tài chính, Ban Pháp chế - Thanh tra, Ban Đầu tư, Ban Kỹ thuật, Ban An toàn.
- Đơn vị trực thuộc: 05 đơn vị.
- Công ty con cổ phần chi phối: 02 công ty.
- Công ty liên kết: 03 công ty.



4.2 Bộ máy quản lý:

- Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người, được Đại hội đồng cổ đông bầu với nhiệm kỳ 5 năm (2016 - 2021). Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban kiểm soát: Số lượng thành viên Ban kiểm soát hiện nay là 03 người, được Đại hội đồng cổ đông bầu với nhiệm kỳ 5 năm (2016 - 2021). Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Tổng công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tổng giám đốc: Là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Tổng giám đốc được Hội đồng quản trị Tổng công ty bổ nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm (2016 - 2021).

- Phó Tổng giám đốc: Tổng công ty hiện nay có 04 Phó Tổng giám đốc, giúp Tổng giám đốc Tổng công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

- Kế toán trưởng: Có nhiệm vụ trực tiếp tổ chức thực hiện công tác kế toán - tài chính của Tổng công ty; giúp Tổng giám đốc Tổng công ty giám sát tài chính và sử dụng các nguồn lực tài chính của Tổng công ty theo pháp luật; có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn đối với Kế toán trưởng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

- Các Ban chức năng: Có 08 Ban bao gồm Văn phòng và các Ban chuyên môn, có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty trong quản lý, điều hành Tổng công ty cũng như thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn đối với các doanh nghiệp khác. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các Ban chức năng do Tổng giám đốc quyết định sau khi được Hội đồng quản trị Tổng công ty thông qua.

4.3 Các đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên kết::

i) Các đơn vị trực thuộc:

1. Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV, địa chỉ: Xã Sần Viên, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.
2. Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV, địa chỉ: Thị trấn Thanh Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.
3. Công ty Nhiệt điện Đông Triều - TKV, địa chỉ: Xã Bình Khê, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
4. Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV, địa chỉ: Ngõ 719 đường Dương Tự Minh, phường Quán Triều, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
5. Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, địa chỉ: Khu 4, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

ii) Các công ty con:

S/tt	Tên công ty con	Lĩnh vực SXKD chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn thực góp (đồng)
1	Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	Phường Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	1.969.806.222.882	89,21	1.757.179.069.334
2	Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	Xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.	140.000.000.000	88,77	124.279.500.000

iii) Các công ty liên kết:

S/tt	Tên công ty con	Lĩnh vực SXKD chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn thực góp (đồng)
1	Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	Thôn Đoàn, xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng.	5.000.000.000.000	7%	360.500.000.000
2	Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	Tổ 33, Khu 5, phường Hà Khánh, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.	4.500.000.000.000	11%	477.841.310.000
3	Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	Tầng 6, Tòa nhà Viettel, phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	140.991.973 USD	5%	146.750.416.279

5. Định hướng phát triển:

5.1 Mục tiêu hoạt động:

Góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, đồng thời hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước. Sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường, mang lại hiệu quả cao trong tận dụng tài nguyên quốc gia. Góp phần giải quyết việc làm cho người lao động và đảm bảo an sinh xã hội.

5.2 Định hướng phát triển:

Năm 2017 hầu hết các nhà máy của Tổng công ty đã đến kỳ sửa chữa lớn trung đại tu, thiết bị đã có phần già cỗi sau thời gian dài hoạt động hầu hết với thời gian huy động từ 6 - 10 năm, có những nhà máy hơn 12 năm thiết bị đã xuống cấp, giá thị trường điện thấp..., vốn đầu tư cho các dự án điện gặp rất nhiều khó khăn do chính sách của nhà nước về quản lý nợ công thắt chặt... là những khó khăn thách thức mà Tổng công ty phải đối mặt trong năm kế hoạch. Với tình hình đó Tổng công ty đã xây dựng một số kế hoạch và định hướng chiến lược năm 2017 như sau:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và XDCB năm 2017:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Sản lượng	Tr. kWh	5.925	
2	Doanh thu sản xuất điện	Tỷ đồng	7.209	
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	99,71	
5	Tiền lương bình quân ng-tháng	Tr. đồng	9,43	
6	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	782,23	

(6) Dự án Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5: 285,766 tỷ; Dự án Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 3: 100 tỷ; Dự án Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê: 7,496 tỷ; Dự án Nhà máy nhiệt điện Na Dương II: 426,622 tỷ; Dự án Nhà máy nhiệt điện Sơn Động: 0,25 tỷ; Các dự án nhóm C: 61,093 tỷ).

- Tập trung chỉ đạo sớm khởi động các dự án lớn mà Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) giao làm chủ đầu tư là Dự án Nhà máy nhiệt điện Na Dương II (sớm lựa chọn nhà thầu EPC dự án...) và các phần việc được giao của dự án Nhà máy nhiệt điện Quỳnh Lập 1 và Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 3.

- Công tác áp dụng tự động hóa: Tập trung chỉ đạo triển khai đánh giá tình trạng tự động hóa các nhà máy điện nhằm cải tạo, khôi phục nâng cao mức độ tự động hóa các nhà máy điện đáp ứng yêu cầu phát triển công nghệ, tăng năng suất lao động, giảm cường độ lao động và giảm thiểu nguồn nhân lực do lao động không tự động hóa.

- Công tác quản trị chi phí: thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý SXKD chặt chẽ, tiết kiệm chi phí hợp lý, nhằm có công cụ để quản trị chi phí sản xuất nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong thời gian tới Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo và ra nghị quyết để Ban lãnh đạo điều hành triển khai xây dựng một số định mức kinh tế kỹ thuật (định mức sửa chữa thường xuyên và định mức sửa chữa lớn trung đại tu các thiết bị nhà máy điện, ...).

- Công tác khác: Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra của Hội đồng quản trị để chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành soát xét, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ để các quy chế này thực sự là các công cụ quản lý hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

6. Các rủi ro:

6.1 Rủi ro về chính sách, tỷ giá:

- Các dự án nhà máy điện của Tổng công ty được thực hiện theo hình thức hợp đồng EPC với tổng thầu là nhà thầu nước ngoài, đồng tiền sử dụng thanh toán có liên quan đến tỷ giá ngoại tệ (USD, JPY, CNY, ...). Do vậy rủi ro về chênh lệch tỷ giá có ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Tình hình thu xếp vốn cho các dự án có nhiều khó khăn. Một số chi phí cao như thải xỉ chưa được tính vào giá điện.

- Tổng công ty trong quá trình triển khai dự án, luôn chú trọng thu xếp các nguồn vốn có lãi suất tốt, thời hạn dài; Đồng thời tích cực tìm giải pháp, đề xuất với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam để giảm thiểu và giải quyết rủi ro này.

6.2 Rủi ro về thị trường:

- Tăng trưởng nguồn điện tăng nhanh so với tốc độ tăng trưởng kinh tế. Nhiều nguồn điện mới, công suất lớn được đưa vào vận hành từ cuối năm 2015 hoặc đi vào vận hành trong năm 2016 nhưng chưa tham gia thị trường với tổng công suất 2.020 MW, phần lớn là thủy điện, làm giảm giá trên thị trường điện.

- Để giảm thiểu rủi ro về thị trường, Tổng công ty tổ chức quản trị chi phí có hiệu quả. Bám sát thị trường và vận dụng cơ chế giá linh hoạt nhằm phát tối đa công suất các tổ máy, mang lại hiệu quả kinh tế tốt nhất.

6.3 Rủi ro về kỹ thuật công nghệ: Việc đầu tư vào ngành điện đòi hỏi vốn lớn, thời gian dài. Đồng thời, thiết bị kỹ thuật điện liên tục đổi mới (công nghệ lò hơi siêu tới hạn, trên siêu tới hạn, thiết bị đo lường, tự động hóa, ...) do đó nhiều chủng loại thiết bị nhanh chóng lạc hậu, khó có thiết bị chủng loại cũ để thay thế và phải tính đến việc đổi mới.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016:

1. Tình hình hoạt động trong năm:

- Trong bối cảnh một loạt rủi ro và bất ổn đối với kinh tế toàn cầu gia tăng, kinh tế thế giới năm 2016 chứng kiến đà tăng trưởng chậm lại. Hầu hết các nền kinh tế đều cho thấy sự tăng trưởng trì trệ, tốc độ tăng trưởng thương mại và đầu tư toàn cầu chậm bất chấp những nỗ lực nới lỏng tài khóa và tiền tệ. Bên cạnh đó những diễn biến chính trị trên thế giới có nhiều biến động lớn.

- Kinh tế thế giới hồi phục khó khăn, rủi ro nhiều, mặc dù nền kinh tế Việt Nam năm 2016 vẫn chứa đựng nhiều thách thức nhưng đã có những dấu hiệu cải thiện cả ở góc độ sản xuất kinh doanh cũng như ổn định kinh tế vĩ mô, quá trình tái cơ cấu nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng, hiệu quả của các chính sách kinh tế vĩ mô, nhất là trong bối cảnh nền kinh tế nước ta đang trước ngưỡng cửa hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới và khu vực. Sẽ có cả cơ hội và thách thức đan xen.

- Tổng công ty không chỉ chịu tác động trực tiếp của nền kinh tế thế giới và trong nước, mà còn đã và đang đối mặt với những khó khăn rất lớn về sản lượng điện sản xuất, giá thành sản xuất, sức cạnh tranh; về sụt giảm hiệu quả SXKD; về nhu cầu vốn cho đầu tư các dự án điện... song với kinh nghiệm vượt khó trong mấy năm qua, năm 2016 Tổng công ty đã thu hoạch được một số kết quả đáng kể như sau:

a) Về hoạt động sản xuất điện và đầu tư XD CB:

Stt	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch PHKD	Thực hiện 2016	Tỷ lệ so KHKD
1	Sản lượng	Tr kWh	4.967	5.195	104,5%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	6.177	6.283	101,7%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	150	-354	
4	Tiền lương (ng-tháng)	Tr. Đ	9,2	8,7	94,5%
5	Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	589,6	296,9	50,4%

b) Công tác cổ đông: Tình hình cổ đông tại thời điểm 13/4/2017 như sau:

	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	Trị giá (tỷ đồng)	% / VĐL
Tổng cộng		680.000.000	6.800	100%
Cổ đông nhà nước (TKV)	1	677.808.500	6.778,085	99,678%
Cổ đông là người lao động	931	1.669.000	16,69	0,244%
Cổ đông bên ngoài	32	522.500	5,225	0,077%

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2016 mặc dù đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, tuy nhiên một số chỉ tiêu sản xuất chưa đạt được như kỳ vọng, nguyên nhân của các yếu tố này được xem xét là do các yếu tố sau:

- Trong năm, một số nguồn điện mới của EVN được đưa vào vận hành với công suất lớn, do vậy EVN đã huy động các nhà máy điện của Tổng công ty ở mức thấp, bên cạnh đó trong năm giá thị trường phát điện cạnh tranh ở mức không cao cũng làm giảm thiểu việc huy động các nhà máy của Tổng công ty tham gia thị trường.

- Do các đợt xả nước phục vụ tưới tiêu và diễn biến thời tiết năm 2016 có nhiều bất thường. Mưa lũ tập trung vào cuối năm, diễn ra chủ yếu ở miền Trung và miền Nam làm giá điện xuống thấp.

Kết quả kinh doanh của Tổng công ty cả năm thấp hơn giai đoạn chuyển sang công ty cổ phần chủ yếu là do Tổng công ty phải xử lý giảm trừ doanh thu và một số khoản xử lý tài chính khác theo quy định khi chuyển sang công ty cổ phần bao gồm:

- Trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả: 498,89 tỷ đồng.

- Trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh: 187,7 tỷ đồng;

- Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phải trả do đánh giá lại cuối kỳ: 155 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Tổng công ty bao gồm Chủ tịch và 04 thành viên, trong số 04 thành viên HĐQT có 01 thành viên chuyên trách, thường trực HĐQT; 01 thành viên kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty; 02 thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty.

1) Ông Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Năm sinh: 1962.
- Trình độ: Tiến sỹ Tự động hóa.
- Quá trình công tác: Ông Nguyễn Trọng Hùng bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2010 đến nay. Ông Nguyễn Trọng Hùng từng giữ các chức vụ: Trưởng Phòng Đo lường - Cục Đo lường chất lượng, Trưởng Phòng KH-CN-MT Tổng cục KT - Bộ Quốc phòng, Phó Trưởng Ban Điện lực TKV, Phó Giám đốc Công ty Nhiệt điện Na Dương - Vinacomin, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - Vinacomin. Ông Nguyễn Trọng Hùng được bổ nhiệm Trưởng Ban TKV - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV đầu tư tại các doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2014 đến nay.
- Chức vụ tại các đơn vị khác: Trưởng Ban - Thành viên Ban quản lý vốn TKV. Người đại diện phần vốn TKV tại Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ & công nghiệp - TKV, Công ty CP Chế tạo máy - TKV, Công ty CP Cơ khí Hòn Gai - Vinacomin, Công ty CP Thiết bị điện - TKV, Công ty CP Cơ khí ô tô Ưng Bí.

2) Ông Nguyễn Đức Pha - Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị:

- Năm sinh: 1963.
- Trình độ: Kỹ sư điện.
- Quá trình công tác: Ông Nguyễn Đức Pha bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2002. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Đốc công cơ điện, Phó Trưởng Phòng, Trưởng Phòng Cơ điện Mỏ than Na Dương; Phó Trưởng Phòng, Trưởng Phòng Kỹ thuật Ban QLDA Nhà máy nhiệt điện Na Dương; Phó Giám đốc Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV; Giám đốc Ban QLDA Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 (nay là Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV). Ông Nguyễn Đức Pha được bổ nhiệm Thành viên chuyên trách, Thường trực Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.
- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

3) Ông Ngô Trí Thịnh - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc:

- Năm sinh: 1975.
- Trình độ: Kỹ sư công nghệ nhiệt.
- Quá trình công tác: Ông Ngô Trí Thịnh bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2001. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Phó Trưởng Phòng, Trưởng Phòng Kỹ thuật, Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV; Phó Tổng giám đốc, Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - Vinacomin. Ông Ngô Trí Thịnh được bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.
- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

4) **Ông Hoàng Phó Hiềng - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc:**

- Năm sinh: 1961.
- Trình độ: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác: Ông Hoàng Phó Hiềng bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 1999. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Phó Trưởng Phòng, Q. Trưởng Phòng Kế toán Mỏ than Mông Dương; Phó Trưởng Phòng Kế toán - Tài chính Công ty Than Nội địa; Kế toán trưởng Ban QLDA Nhà máy nhiệt điện Na Dương; Kế toán trưởng, Phó Giám đốc Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV; Kế toán trưởng, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - Vinacomin. Ông Hoàng Phó Hiềng được bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

5. **Ông Phạm Xuân Phong - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc:**

- Năm sinh: 1973.
- Trình độ: Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp.
- Quá trình công tác: Ông Phạm Xuân Phong bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 1999. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Quản đốc, Trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty Nhiệt điện Na Dương; Trưởng Phòng Sản xuất kinh doanh Ban Điện lực TKV; Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV. Ông Phạm Xuân Phong được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2014 đến nay và Thành viên Hội đồng quản trị kể từ năm 2016.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

2.2 Ban kiểm soát: Trưởng Ban Kiểm soát, chuyên trách; và 02 thành viên.

1) **Ông Phạm Văn Thường - Trưởng Ban Kiểm soát:**

- Năm sinh: 1961.
- Trình độ: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác: Ông Phạm Văn Thường bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2003. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Kế toán trưởng Công ty Than Cẩm Phả, Công ty Xây dựng mỏ - TKV, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV. Ông Phạm Văn Thường được bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

2) **Ông Nguyễn Trọng Phúc - Thành viên Ban kiểm soát:**

- Năm sinh: 1983.
- Trình độ: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ QTKD.
- Quá trình công tác: Ông Nguyễn Trọng Phúc bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2010, được bổ nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

3) **Bà Bùi Thu Thái - Thành viên Ban kiểm soát:**

- Năm sinh: 1981.
- Trình độ: Kỹ sư xây dựng.
- Quá trình công tác: Bà Bùi Thu Thái bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2010. Trong quá trình công tác đã giữ chức vụ Phó Trưởng ban Đầu tư Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2014 và được bổ nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.
- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

2.3 Ban Tổng giám đốc: Gồm Tổng giám đốc và 04 Phó Tổng giám đốc, 01 Kế toán trưởng Tổng công ty.

1) **Ông Ngô Trí Thịnh - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc:** Đã thông tin tại mục 2.1 ở trên.

2) **Ông Hoàng Phó Hiềng - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc:** Đã thông tin tại mục 2.1 ở trên.

3) **Ông Phạm Xuân Phong - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc:** Đã thông tin tại mục 2.1 ở trên.

4) **Ông Nguyễn Văn Hải - Phó Tổng giám đốc:**

- Năm sinh: 1960.
- Trình độ: Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp, Kỹ sư QTKD, Kỹ sư khai thác mỏ, Thạc sỹ kinh tế.
- Quá trình công tác: Ông Nguyễn Văn Hải bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2010. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Trưởng Phòng TCHC, Phó Hiệu trưởng, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Việt Bắc - TKV; Giám đốc, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - Vinacomin, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - Vinacomin. Ông Nguyễn Văn Hải được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

5) **Ông Bùi Minh Tân - Phó Tổng giám đốc:**

- Năm sinh: 1981.
- Trình độ: Kỹ sư điện.
- Quá trình công tác: Ông Bùi Minh Tân bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2010. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Phó Trưởng Ban, Trưởng Ban Đầu tư, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - Vinacomin. Ông Bùi Minh Tân được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Chủ tịch Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV.

6) **Bà Nguyễn Thị Hà - Kế toán trưởng:**

- Năm sinh: 1966.
- Trình độ: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán công nghiệp.

- Quá trình công tác: Bà Nguyễn Thị Hà bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2010. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Phó Trưởng Phòng, Q. Trưởng Phòng Kế toán Nhà máy cơ khí Trung tâm Cẩm Phả; Kế toán trưởng Công ty chế tạo máy Vinacomin; Phó Ban Kế toán - Tài chính, Trưởng Ban Tài chính Tổng công ty Điện lực - Vinacomin. Bà Nguyễn Thị Hà được bổ nhiệm Kế toán trưởng Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

2.4 Những thay đổi trong ban quản lý, điều hành trong năm 2016: Không.

2.5 Tỷ lệ sở hữu cổ phần của cán bộ quản lý, điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số lượng CP nắm giữ		Tỷ lệ (%)
			Ủy quyền	Sở hữu	
I	Hội đồng quản trị				
1	Nguyễn Trọng Hùng	Chủ tịch HĐQT	677.808.500	10.000	99,678
2	Nguyễn Đức Pha	Thành viên HĐQT	0	10.800	0,0016
3	Ngô Trí Thịnh	Thành viên HĐQT	0	36.200	0,0053
4	Hoàng Phó Hiêng	Thành viên HĐQT	0	23.200	0,0034
5	Phạm Xuân Phong	Thành viên HĐQT	0	21.800	0,0032
II	Ban kiểm soát				
1	Phạm Văn Thường	Trưởng ban kiểm soát	0	0	0
2	Nguyễn Trọng Phúc	Thành viên ban kiểm soát	0	700	0,0001
3	Bùi Thu Thái	Thành viên ban kiểm soát	0	2.700	0,0004
III	Ban Tổng giám đốc				
1	Ngô Trí Thịnh	Thành viên HĐQT, TGD	Đã nêu tại mục I Biểu này		
2	Hoàng Phó Hiêng	Thành viên HĐQT, Phó TGD	Đã nêu tại mục I Biểu này		
3	Phạm Xuân Phong	Thành viên HĐQT, Phó TGD	Đã nêu tại mục I Biểu này		
4	Nguyễn Văn Hải	Phó TGD	0	13.100	0,0019
5	Bùi Minh Tân	Phó TGD	0	10.800	0,0016
6	Nguyễn Thị Hà	Kế toán trưởng	0	5.400	0.0008

2.6 Đội ngũ CBCNV:

i) Số lượng CBCNV: Tổng số CBCNV toàn Tổng công ty (bao gồm cả các đơn vị trực thuộc, công ty con) là 2.634 người.

ii) Chính sách đối với lao động:

Tổng công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người lao động, đồng thời tạo điều kiện tối đa để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, với một số nội dung chính như sau:

- Xếp lương, nâng bậc, nâng ngạch theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty.

- Tham gia BHXH, BHYT, BHTN, ... và giải quyết các chế độ bảo hiểm, chế độ trợ cấp,... theo quy định.
- Thực hiện thời giờ làm việc, nghỉ ngơi theo quy định.
- Xem xét, đề nghị cấp thẩm quyền khen thưởng thành tích theo quy định.
- Cử tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trong nước và nước ngoài theo yêu cầu công việc.
- Đảm bảo việc làm, có thu nhập ổn định có người lao động.
- Người lao động được tạo thuận lợi tham gia các tổ chức đoàn thể.
- Cấp phát trang phục, trang bị làm việc.

iii) Những thay đổi trong chính sách đối với lao động:

Ngày 23/3/2016 Hội đồng quản trị Tổng công ty đã có Quyết định số 445/QĐ-ĐLTKV ban hành Quy chế quản lý lao động, tiền lương trong Tổng công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Các Dự án Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 1, 2 đã hoàn thành đàm phán thương mại, hiện đang hoàn thiện báo cáo quyết toán dự án; Tiếp tục hoàn thiện công tác kiểm toán, quyết toán dự án hoàn thành Dự án Nhà máy nhiệt điện Sơn Động.
- Các Dự án Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê, Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5 đã đưa vào vận hành thương mại, hiện đang triển khai các gói thầu, công việc còn lại của dự án, kiểm toán vốn đầu tư xây dựng công trình... để quyết toán dự án hoàn thành.
- Dự án Nhà máy nhiệt điện Na Dương II: Hiện đang triển khai lập phương án và tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, đàm phán với Công ty Mua bán điện về giá điện, triển khai công tác thu xếp vốn cho dự án.
- Dự án Nhà máy nhiệt điện Quỳnh Lập 1: Thực hiện nhiệm vụ được TKV giao, Tổng công ty đã tích cực triển khai công tác chuẩn bị dự án đầu tư Nhà máy nhiệt điện Quỳnh Lập I đáp ứng tiến độ lập FS. Đến nay Báo cáo ĐTM đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, dự án đầu tư đã được Hội đồng thành viên TKV phê duyệt.
- Dự án Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 3: Ngày 27/01/2016, Tổng công ty đã có văn bản số 47/ĐLTKV-ĐT báo cáo TKV kết thúc tìm kiếm địa điểm tại Quảng Ninh, triển khai tìm kiếm tại các tỉnh Bắc Giang, Hải Phòng, Hải Dương, Bắc Ninh... TKV đã có các văn bản báo cáo Bộ Công Thương, Tổng cục Năng lượng.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	2015	2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	23,511,886,174,894	22,536,907,776,149	-4.33%
Doanh thu thuần	7,302,212,581,273	6,461,769,716,201	-13.01%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(461,507,117,447)	(345,927,010,317)	-33.41%
Lợi nhuận khác	3,532,173,470	(8,103,908,991)	143.59%
Lợi nhuận trước thuế	(457,974,943,977)	(354,030,919,308)	-29.36%
Lợi nhuận sau thuế	(457,974,943,977)	(354,030,919,308)	-29.36%

Lưu ý: Số liệu năm 2016 được tính từ ngày 15/01/2016 đến 31/12/2016 do Tổng công ty chuyển đổi mô hình hoạt động sang CTCP từ 15/01/2016. Do vậy số liệu so sánh giữa 2 năm không thực sự chuẩn xác.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	0.99	0.85	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0.99	0.85	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0.76	0.71	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	3.19	2.50	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	53.34	76.68	
+ Vòng quay tài sản: Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0.31	0.29	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			Kết quả kinh doanh năm 2015 và 2016 đều lỗ, do vậy không tính chỉ tiêu về khả năng sinh lời.
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản			
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu đến ngày 31/12/2016:

5.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Sơ lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng
680.000.000	Cổ phần phổ thông	679.993.400	6,600

Danh sách cổ phần hạn chế chuyển nhượng:

Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tổng số cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
Cổ đông thể nhân	10.300	6.600	Theo thời gian cam kết làm việc tại DN

5.2 Cơ cấu cổ đông:

- a) Cổ đông sáng lập: Không có.
b) Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ:

Họ tên	GCNĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.	5700100256	226 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.	677.808.500	99,678

c) Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông Nhà nước	1	677.808.500	99,678
II	Cổ đông trong nước	964	2.151.500	0,316
1	Tổ chức	1	1.500	
2	Cá nhân	963	2.150.000	
III	Cổ đông nước ngoài	2	40.000	0,006
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	2	40	0,006
	Tổng cộng	965	680.000.000	100

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Tổng công ty không có các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm và không có các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty:

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Đặc thù hoạt động của Tổng công ty là sản xuất điện nên lượng nguyên vật liệu để sản xuất ra sản phẩm chủ yếu bao gồm than, đá vôi và nước được nêu dưới đây. Đồng thời không xác định tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính

6.2 Tiêu thụ năng lượng: Theo đặc thù về sản phẩm của Tổng công ty nên tiêu thụ năng lượng được tính bằng lượng điện tự dùng. Năm 2016 tổng lượng điện tự dùng của Tổng công ty là 978,6 tr kWh.

6.3 Tiêu thụ nước: Khối lượng nước làm mát (nước biển) của Tổng công ty năm 2016 là 2,812 triệu m³.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Năm 2016 Tổng công ty thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và không bị các cơ quan thẩm quyền xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:* Tổng số CBCNV toàn Tổng công ty (bao gồm cả các đơn vị trực thuộc, công ty con) thời điểm 31/12/2016 là 2.634 người với mức tiền lương bình quân 8,7 triệu đồng/ ng-tháng.

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:* Tổng công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của Nhà nước cho người lao động, đồng thời luôn quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Năm 2016 Tổng công ty đã ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi theo Quyết định số 444/QĐ-ĐLTKV ngày 23/3/2016; Quy chế quản lý lao động, tiền lương theo Quyết định số 445/QĐ-ĐLTKV ngày 23/3/2016, và các quy chế, quy định liên quan, để đảm bảo quyền lợi cho người lao động, đồng thời động viên, khuyến khích người lao động cống hiến và gắn bó, làm việc lâu dài cho Tổng công ty.

c) *Hoạt động đào tạo người lao động:* Tổng công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo cán bộ quản lý do TKV tổ chức, cũng như cử cán bộ đi học tập thực tiễn tại các doanh nghiệp trong nước và ở nước ngoài, tham gia các khóa đào tạo kỹ thuật công nghệ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV.

6.6 *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:* Tổng công ty luôn quan tâm các mặt hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác tại các địa bàn nơi đặt các nhà máy của Tổng công ty thuộc vùng sâu, vùng xa như Sơn Động, Nông Sơn.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Các chỉ tiêu chính được nêu tại Khoản 1. a) mục II Báo cáo này.
- Kế hoạch SXKD năm 2016 được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) giao cho Tổng công ty đối với năm tài chính từ 01/01 đến 31/12. Tổng công ty chính thức chuyển cổ phần từ ngày 15/01/2016, số liệu thực hiện là từ kỳ 15/01/2016 đến 31/12/2016. Do vậy số liệu so sánh chưa thực sự phù hợp.

1.2 Tình hình thực hiện các định mức kinh tế - kỹ thuật chính:

Tỷ lệ điện tự dùng: Chỉ tiêu điện tự dùng bình quân đạt 10,81%, kế hoạch đầu năm giao là 10,02% .

Suất tiêu hao than: Suất tiêu hao than bình quân đạt 0,572 kg/kW, thấp hơn so với kế hoạch Tập đoàn giao đầu năm 0,608 kg/Kw.

Tiêu hao dầu khởi động: Tiêu hao dầu khởi động là 4.132 tấn so với kế hoạch giao là 4.796 tấn đáp ứng định mức tiêu hao kế hoạch giao.

1.3 Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch doanh thu:

Một số nguyên nhân chính dẫn đến việc doanh thu của Tổng công ty đạt 98,4% kế hoạch như sau:

- Nguyên nhân đã nêu tại mục 1.1 ở trên về việc kỳ so sánh số liệu:
- Kế hoạch giao: Số liệu từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2016.

- Thực hiện: Số liệu từ ngày 15/01/2016 đến 31/12/2016.
- Trong năm 2016 giá thị trường không đạt mức cao như hàng năm. Giá thanh toán bình quân trong năm thấp hơn khoảng 20 % so với cùng kỳ 2015 do:

- Nhiều nguồn điện mới đi vào vận hành trong năm 2016 nhưng chưa tham gia thị trường với tổng công suất 2.020 MW, đặc biệt phần lớn là thủy điện đã góp phần làm giảm giá mua bán trên thị trường điện.

- Do các đợt xả nước phục vụ tưới tiêu và diễn biến thời tiết năm 2016 có nhiều bất thường. Mưa lũ tập trung vào cuối năm, diễn ra chủ yếu ở miền Trung và miền Nam làm giá điện xuống thấp. Tháng 11 và tháng 12/2016 nhiều thời điểm giá điện thị trường vẫn chỉ ở mức 1đ/kWh.

1.4 Nguyên nhân dẫn đến việc kết quả SXKD năm 2016 bị lỗ:

- Trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả: 498,89 tỷ đồng.

- Trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh: 187,7 tỷ đồng;

Mặc dù trong năm 2016 kết quả SXKD của Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả và Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh đều có lãi. Song do thời điểm chuyển cổ phần Tổng công ty đã thực hiện hoàn nhập dự phòng theo quy định, vì vậy khi chuyển sang cổ phần căn cứ số lỗ lũy kế và chỉ tiêu vốn chủ sở hữu của 2 Công ty trên, Tổng công ty phải thực hiện trích lập dự phòng lại toàn bộ trên số vốn bị giảm tại 2 Công ty trên và hạch toán vào BCTC trong năm.

- Lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phải trả do đánh giá lại cuối kỳ: 155 tỷ đồng.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Sản lượng điện: 5.925 tr. kWh.
- Doanh thu: 7.209 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 99,71 tỷ đồng.
- Đầu tư XDCB: 782,227 tỷ đồng.

3. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty:

3.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Kết quả quan trắc, giám sát môi trường định kỳ cho thấy các chỉ tiêu về môi trường liên quan đến hoạt động của Tổng công ty đều được thực hiện tuân thủ quy định của pháp luật, Tổng công ty không bị xử phạt do vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

3.2 Đánh giá liên quan đến chế độ người lao động: Năm 2016 Tổng công ty đảm bảo công việc, tiền lương, thu nhập và các chế độ đãi ngộ khác cho người lao động. Tổng công ty thường xuyên cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định liên quan đến người lao động phù hợp quy định hiện hành của pháp luật và yêu cầu thực tế của Tổng công ty.

3.3 Đánh giá về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Trong năm 2016 Tổng công ty đã chấp hành tốt các quy định của các địa phương nơi địa bàn hoạt động của Tổng công ty và các công ty con, đơn vị trực thuộc.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY:

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Được nêu tại Khoản 2.1 mục II Báo cáo này.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 của Tổng công ty: Được nêu tại các Khoản 1, 2, 3, 4 mục II Báo cáo này.

3. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị:

• Ngày 29/12/2015 Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP được tổ chức thực hiện với các nội dung chính sau:

- Biểu quyết thông qua điều lệ hoạt động Công ty cổ phần.
- Biểu quyết bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2021 gồm 5 thành viên gồm Chủ tịch và 4 thành viên Hội đồng quản trị.
- Biểu quyết bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2021 gồm 3 thành viên.
- Biểu quyết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
- Biểu quyết tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty năm 2016.
- Biểu quyết lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2016.

• Sau Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện ngay các công việc hoàn thiện hoạt động của Công ty CP cụ thể như sau:

- Ngày 15/01/2016 Tổng công ty chính thức đi vào hoạt động theo loại hình công ty cổ phần với tên gọi Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0104297034, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 07/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 15/01/2016 với vốn điều lệ là 6.800.000.000.000 đồng (Sáu nghìn tám trăm tỷ đồng).

- Ngày 29/6/2016 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành Công văn số 3902/UBCK-GSDC chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP và ngày 15/12/2016 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP chính thức lên sàn giao dịch UPCOM với mã chứng khoán DTK có giá chào sàn là 14.000 đồng/ cổ phần.

- Ngày 30/11/2016 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận ngày đăng ký giao dịch cổ phiếu Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP.

- Ngày 15/12/2016 Tổng công ty chính thức tham gia trên sàn chứng khoán trở thành công ty đại chúng, ngày giao dịch đầu tiên trên sàn với giá tham chiếu 14.000 đồng/ cổ phần thể hiện sự thành công của cổ phiếu của Tổng công ty trên sàn chứng khoán.

- Tổng công ty đã thực hiện chi trả tiền lương thù lao năm 2016 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và viên chức quản lý Tổng công ty theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP lần thứ nhất số 01/NQ-ĐHĐCĐ-2015 ngày 29/12/2015.

- Trong năm 2016, năm thứ nhất của Nhiệm kỳ 2016 - 2021, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã họp 50 phiên họp để ra nghị quyết cho 193 nội dung và quyết định ban hành 25 quy chế quản lý nội bộ theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty (định kỳ hay đột xuất hàng tuần Hội đồng quản trị Tổng công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty; những quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Đại hội đồng cổ đông giao).

Nội dung các nghị quyết đưa ra nhằm định hướng các vấn đề về chiến lược phát triển, mang các nội dung định hướng lớn, đề ra một số biện pháp, giải pháp lớn nhằm giải quyết tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh của Ban lãnh đạo điều hành.

- Ngay sau Đại hội cổ đông Hội đồng quản trị đã xây dựng các quy chế hoạt động, quản trị của Tổng công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Luật doanh nghiệp. Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên được phân công đã thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, các Nghị quyết đã được ban hành.

Các Nghị quyết được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Ban điều hành (Ban Tổng giám đốc) để triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong một số các trường hợp khác, các quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành Nghị quyết và giao cho Ban, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện.

- Việc công bố thông tin theo quy định được Chủ tịch Hội đồng quản trị đôn đốc, nhắc nhở và kiểm tra thường xuyên, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ.

- Theo sát tình hình hoạt động sản xuất của các đơn vị trực thuộc, công ty con, theo sát thị trường điện. Hội đồng quản trị tổ chức họp thường kỳ theo các hình thức phù hợp để nghe Tổng giám đốc Tổng công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong quý và kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý tiếp theo.

- Theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị cùng Ban kiểm soát đã chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2016 (bao gồm cả soát xét Báo cáo Tài chính hợp nhất giữa niên độ). Hiện Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán xong và đã gửi cho các cơ quan chức năng.

4. Kết quả giám sát với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý ban điều hành:

Trong năm 2016, trong điều kiện Tổng công ty còn nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị đã có những nghị quyết với những quyết sách phù hợp, linh hoạt, kịp thời giúp Tổng công ty chủ động ứng phó với những bất cập trong sản xuất kinh doanh. Để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty thực hiện nghiêm nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm chi phí, và đảm bảo tuyệt đối công tác An toàn, vệ sinh lao động, ...

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị giao cho Ban lãnh đạo điều hành thực hiện đều được Hội đồng quản trị đôn đốc, kiểm tra. Hội đồng quản trị đã có các cuộc họp cùng với Ban lãnh đạo điều hành xây dựng, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất cho phù hợp với tình hình từng tháng, từng quý...

Hội đồng quản trị luôn kiểm tra giám sát Ban lãnh đạo điều hành, kết quả cho thấy Ban lãnh đạo điều hành đã nghiêm túc triển khai thực hiện đầy đủ các quyết định,

ng nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành, lãnh đạo Ban điều hành đã chỉ đạo sát sao các đơn vị trực thuộc, các công ty con thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Tổng công ty giao cho.

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo điều hành luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị của Tổng công ty.

Kết thúc năm kế hoạch Ban lãnh đạo điều hành đã trình Báo cáo Tài chính cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị cũng đã thường xuyên chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành thực hiện nghiêm túc công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Các định hướng chiến lược phát triển năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh và XDCB năm 2017: Được trình bày tại Khoản 5 mục I và Khoản 2 mục III Báo cáo này.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Báo cáo Tài chính năm 2016 được công bố trên Website Tổng công ty tại địa chỉ www.dienluockv.vn và tại Website của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GDCK Hà Nội;
- HĐQT, Đảng ủy, BKS Tổng công ty (b/cáo);
- Các PTGD, KTTTr Tổng công ty;
- Ban KTTC, PCTT Tổng công ty;
- Lưu: VT, T.ký HĐQT (12).

